



TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 13
LỚP GẤU BÔNG (24 – 36 THÁNG)
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
THÁNG 9



Thẻ chất



Mục tiêu

* Phát triển vận động

- Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp

* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

- Trẻ có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe



Nội dung

- Hô hấp: tập hít vào, thở ra.

Tay: giơ cao, đưa ra trước

Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên

Chân: ngồi xuống, đứng lên.

- Các bài tập cho gang bàn chân: đi trên vật mềm, vật cứng, vật nhám..

- Đi trong đường hẹp

- Đóng cọc bàn gỗ

- Cử động bàn tay, ngón tay: xoa tay, chạm các đầu ngón tay

- Xâu, luồn dây vòng tay.

- Chồng xếp đồ vật cạnh nhau (ngang - dọc).

- Thích nghi với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau

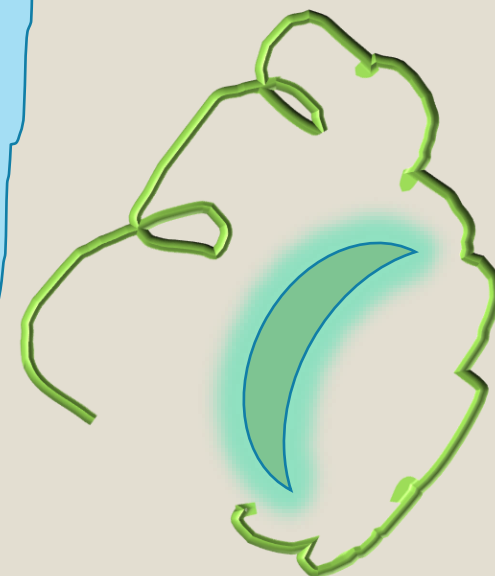
- Nhai cơm với thức ăn.

- Có thói quen uống sữa thường xuyên.

- Luyện thói quen ngủ một giấc buổi trưa.

- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.

- Cách cầm muỗng, chén, ly, xúc cơm, uống nước





Ngôn ngữ



Nội dung



Mục tiêu

- Trẻ phát âm rõ tiếng.
- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.
- Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.



- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc
- Nghe các ngữ điệu, nhịp điệu khác nhau (chuyện, thơ, đồng dao, lời nói trong giao tiếp hàng ngày)
- Nghe hát, thơ, ca, đồng dao, chuyện (có nội dung phù hợp với trẻ)
- Nghe đọc sách
- Phát âm các âm khác nhau.
- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:
 - Trả lời và đặt một số câu hỏi: " Con gì đây", "Cái gì đây" "Cái gì? Làm gì? Ở đâu? ... thế nào? Để làm gì? Tại sao?
- Nói to, đủ nghe
- Biểu hiện cảm xúc, động tác, nét mặt, cử chỉ, lời nói.
- Nghe các câu hỏi: cái gì? Làm gì? để làm gì? ở đâu/như thế nào?
- Văn hóa nghe nói: chú ý nghe để hiểu câu hỏi, yêu cầu...

Nhận thức



Mục tiêu

- Trẻ sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng-mềm, tên, đặc điểm nổi bật 1 số đồ chơi, đồ dùng quen thuộc
- Trẻ phân biệt màu đỏ - vàng
- Trẻ nhận biết tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.
- Trẻ nhận ra mình trong gương, hình
- Trẻ nhận biết và gọi tên một số loại xe quen thuộc: xe máy, ô tô, cảnh sát...
- Trẻ biết tên một số bạn, nhóm lớp tên cô giáo và quan sát công việc của cô giáo làm hằng ngày để chăm sóc bé.
- Trẻ xếp hình: chồng lên nhau, xếp cạnh (ngang – dọc) thành đồ vật quen thuộc: ô tô, tàu hỏa, nhà, đường đi ...

Nội dung

- Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.
- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm trơn(nhẵn) – xù xì.
- Luyện tập các giác quan, phối hợp các giác quan. Nhận ra vật qua sờ, nghe, ngửi, nếm mà không nhìn.
- Tên, đặc điểm nổi bật 1 số đồ chơi, đồ dùng quen thuộc, 1-2 bộ phận gắn với công dụng. Sử dụng đồ dùng đúng cách.
- Phân biệt màu của đồ vật
- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân
- Biết tên mình, tên thân mật ở nhà, tuổi, trai gái.
- Biết mình thích chơi gì, làm gì, thích bạn nào
- Xếp hình: chồng lên nhau, xếp cạnh (ngang – dọc) thành đồ vật quen thuộc: ô tô, tàu hỏa, nhà, đường đi



Thẩm mỹ

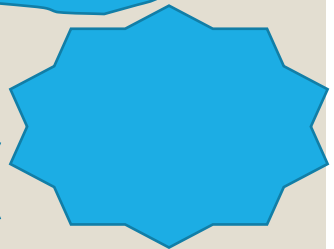


Nội dung

- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ, lời nói.
- Nhận ra cảm xúc của mình và người khác: vui, buồn, sợ hãi, giận dữ, ngạc nhiên, lo lắng.
- Biết chào hỏi, thưa gửi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, chờ đợi đến lượt với sự nhắc nhở của cô
- Biết tuân theo một số quy định trong nhóm/ lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi đúng nơi qui định.
- Đi giày, dép thu dọn đồ chơi, đồ dùng cá nhân với sự giúp đỡ của cô.
- Nghe hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc với các giai điệu khác nhau : nghe âm thanh của các nhạc cụ. hưởng ứng bằng vỗ tay, vẫy, xoay tay, lắc lư người, nhún nhảy.
- Di màu, vẽ nguệch ngoạc.
- Xem tranh.

Mục tiêu

- Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói
- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi...
- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ
- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu vẽ nguệch ngoạc)



KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

* TRÒ CHƠI GIẢ BỘ- CÁC MẶT PHÁT TRIỂN

1. Nội dung cốt truyện của trò chơi: Sự đa dạng của đề tài chơi trong phạm vi sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học

2.Kĩ năng chơi giả bộ: Chơi với tình huống giả bộ đa dạng (giả bộ cho em bé ăn, làm bác sĩ,..)

3. Phối hợp với bạn trong khi chơi: Chơi cạnh bạn

4. Tự lực chơi: giúp trẻ chơi theo gợi ý của Giáo viên (em bé khóc vì đói nên cho bé ăn,...)

* TRÒ CHƠI XÂY DỰNG - CÁC MẶT PHÁT TRIỂN

1.Hoạt động kiến tạo mô hình: Kĩ năng “xây dựng”: Biết xếp chồng, đặt các khối gỗ sát cạnh nhau để tạo ra mô hình xây dựng là khối đặc, phát triển theo phương thẳng đứng hoặc nổi dài trên mặt phẳng

2.Mô hình xây dựng: Là hình ảnh mô phỏng của đồ vật nhất định

3.Khả năng tự lực: Ở mức cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

I. CÁC MẶT PHÁT TRIỂN

1. Thực hiện hành động chơi:

Loại hành động phù hợp với độ tuổi

2. Tuân thủ quy tắc của trò chơi

Không chú ý đến quy tắc của trò chơi, thường vi phạm

3. Phối hợp với bạn trong trò chơi:

Thích thú chơi với bạn trong trò chơi do giáo viên tổ chức

4. Khả năng tự lực:

Tham gia khi trò chơi được giáo viên bắt đầu (trò chơi vận động). Hoặc gợi ý (trò chơi học tập)

